TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ LỘC** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 01-02-2018
"V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ LỘC, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Sang.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Thế Lâm.
2. Bà Trần Thị Xuân Hương.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Duy Hiếu, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Lộc.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lộc tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Hữu Lành, Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 220/2017/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2017, về việc: Ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 08/01/2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Hồ Thị N, sinh năm: 1992; địa chỉ: Thôn L, xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế, có mặt.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn T, sinh năm: 1988; địa chỉ: Thôn L, xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt (lần thứ hai không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn đề ngày 16/11/2017 và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Hồ Thị N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Hồ Thị N và anh Nguyễn T tự nguyện tìm hiểu thương yêu nhau, tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế vào ngày 15/5/2014. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp nhau, bất đồng về quan điểm sống nên giữa hai người thường xuyên cãi vả xúc phạm lẫn nhau. Anh T ham chơi, nhậu nhẹt không chịu làm ăn, mỗi lần nhậu về là đánh đập, chửi bới, xúc phạm vợ. Anh T thiếu quan tâm tới vợ con. Từ tháng 9 năm 2017 đến nay, chị N và anh T sống ly thân, cuộc sống của ai người đó tự lo liệu không ai quan tâm, chăm sóc

cho nhau. Chị Hồ Thị N xác định tình cảm vợ chồng không còn nên khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn anh Nguyễn T.

Về con chung: Chị Hồ Thị N trình bày vợ chồng có 01 người con chung là cháu Nguyễn Hồ Khánh Th, sinh ngày 04/9/2014. Khi ly hôn chị N yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Th cho đến khi cháu Th đủ 18 tuổi và không yêu cầu anh Nguyễn T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Hồ Thị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kèm theo đơn khởi kiện, chị Hồ Thị N đã nộp các tài liệu, chứng cứ gồm: Bản chính giấy chứng nhận kết hôn; Bản sao sổ hộ khẩu gia đình chủ hộ Nguyễn T; Bản sao giấy chứng minh nhân dân chị Hồ Thị N; Bản sao giấy khai sinh cháu Nguyễn Hồ Khánh Th.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt thông báo về việc thụ lý vụ án, giấy triệu tập, các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho anh Nguyễn T nhưng trong thời hạn luật định anh T không có văn bản trình bày ý kiến gửi cho Tòa án và đều vắng mặt tại các buổi làm việc, phiên họp, phiên hòa giải.

Qua xác minh tại chính quyền địa phương và gia đình anh Nguyễn T cho biết đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án tống đạt cho anh T gồm: Thông báo về việc thụ lý vụ án, giấy triệu tập, các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Gia đình đã giao lại các văn bản trên cho anh T. Gia đình cho biết anh T cũng đồng ý hôn chị N nhưng do bận công việc làm ăn nên anh T không đến Tòa án được.

Tại phiên tòa ngày 24/01/2018, anh T vắng mặt nên Hội đồng xét xử hoãn phiên tòa, ấn định ngày mở lại phiên tòa 01/02/2018, đồng thời thực hiện niêm yết công khai Quyết định hoãn phiên tòa theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa lần thứ hai, anh T tiếp tục vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự để tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật. Nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật và thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70, Điều 71 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành đúng quy định tại Điều 70, Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự; vắng mặt tại các buổi làm việc, các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và các phiên tòa làm ảnh hưởng đến tiến độ giải quyết vụ án.

Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 56; 58; 81; 82; 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hồ Thị N về việc xin ly hôn anh Nguyễn T; chấp nhận yêu cầu của chị N về việc nuôi con chung, giao cháu Nguyễn Hồ Khánh Th, sinh ngày 04/9/2014 cho chị Hồ

Thị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; anh Nguyễn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Về án phí dân sự sơ thẩm đề nghị Hội đồng xét xử xử buộc nguyên đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét, thẩm tra tại phiên toà, nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Theo quy định tại các Điều 175, Điều 177 của Bộ luật tố tụng dân sự việc Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng gồm: Thông báo về việc thụ lý vụ án, các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa, giấy triệu tập anh Nguyễn T là hợp lệ nhưng anh T đều vắng mặt tại các buổi làm việc, phiên họp, phiên hòa giải, phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào yêu cầu và tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp để tiến hành giải quyết vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hồ Thị N và anh Nguyễn T tự nguyện thương yêu nhau, đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế vào ngày 15/5/2014. Do đó quan hệ hôn nhân giữa chị N, anh T là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp nhau, bất đồng về quan điểm sống nên giữa hai người thường xuyên cãi vả xúc phạm lẫn nhau. Anh T ham chơi, nhậu nhẹt không chịu làm ăn, mỗi lần nhậu về là đánh đập, chửi bới, xúc phạm vợ. Anh T thiếu quan tâm tới vợ con. Từ tháng 9 năm 2017 đến nay, chị N và anh T sống ly thân, cuộc sống của ai người đó tự lo liệu không ai quan tâm, chăm sóc cho nhau. Xét thấy, mâu thuẫn giữa vợ chồng chị N và anh T đã trầm trọng, tình cảm giữa hai người không còn, mục đích hôn nhân không đạt được vì vậy cần áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị N.

[2.2] Về con chung: Chị Hồ Thị N yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hồ Khánh Th, sinh ngày 04/9/2014. Xét thấy cháu Nguyễn Hồ Khánh Th còn nhỏ, việc ở với mẹ sẽ đảm bảo sự phát triển của cháu nên cần chấp nhận yêu cầu của chị N về việc nuôi con, giao cháu Th cho chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu Th đủ 18 tuổi.

Hội đồng xét xử đã giải thích quy định của pháp luật về nghĩa vụ cấp dưỡng của người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn nhưng chị N không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Hồ Thị N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Hồ Thị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết

số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Hồ Thị N. Chị Hồ Thị N được ly hôn anh Nguyễn T.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hồ Khánh Th, sinh ngày 04/9/2014 cho chị Hồ Thị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu Th đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn T không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Nguyễn T có quyền thăm nom con chung theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Hồ Thị N phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2013/001698 ngày 16/11/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế. Chị N đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TT Huế;
- VKSND huyện Phú Lộc;
- Chi cục THADS huyện Phú Lộc;
- UBND xã L;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phan Sang